

**TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU NHÓM GIÁP XÁC CHÂN KHÁC -
AMPHIPODA Ở BIỂN VIỆT NAM (TỪ NĂM 1950 ĐẾN NĂM 2010)
THE SITUATION AMPHIPODA STUDY IN THE SEA OF VIETNAM
(FROM 1950 TO 2010)**

Lê Hùng Anh, Đặng Ngọc Thanh

Viện Sinh Thái và Tài nguyên sinh vật
18 – Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Email: lehunganh@gmail.com

Tóm tắt:

Trước thời gian giải phóng miền Nam 1975, các công trình nghiên cứu nhóm giáp xác chân khác Amphipoda biển Việt Nam còn rất ít. Chỉ có một vài công trình nghiên cứu về phân loại học mang tính khu vực được thực hiện tại vùng biển vịnh Nha Trang -miền Trung Việt Nam (Imbach, 1967: 41 loài) và vùng nước lợ, mặn Bắc Việt Nam (Đặng Ngọc Thanh, 1968: 8 loài). Sau thời giai chiến tranh 1975, hoạt động nghiên cứu biển được triển khai rộng trên vùng biển Việt Nam. Nhóm Giáp xác chân khác (Amphipoda) sống ở biển được tiến hành khảo sát kỹ hơn. Kết quả nghiên cứu thành phần loài thuộc phân bộ Gammaridea Amphipoda, đã xác định và công bố được hơn 100 loài. Một số họ có độ phong phú về loài như: họ Ampeliscidae (29 loài); họ Melitidae (19 loài); họ Talitridae (8 loài); họ Lysianassidae (7 loài); Urothoidae (6 loài). Những đặc trưng về giống mới, loài mới của phân bộ Gammaridea ở Việt Nam đã mô tả. Một số nhận xét về mối quan hệ của đối tượng nghiên cứu phân loại học so với khu vực biển lân cận được đề cập trong bài báo này.

Abstract:

In the past time, up to 1975, when finished the war in Vietnam, the marine Amphipoda fauna of Vietnam was very few studied. Only some research works on the species composition and taxonomy of amphipoda gammaridea in coastal waters of Nha Trang (Central Vietnam) (Imbach, 1967) and in brackish waters in Northern Vietnam (Dang Ngoc Thanh, 1968). After the war, since 1975, marine research activities are largely developed in the whole marine waters of Vietnam. As an important component of benthic fauna, amphipoda group have been continuously explored in different areas of the Vietnam sea. By the research results on the species composition of amphopoda gammaridea, at present time about 100 species have been recorded. The most diverse in species composition families are: Ampeliscidae (29 species), Melitidae (19 species), Talitridae (8 species), Lysianassidae (7 species), Urothoidae (6 species). Preliminary taxonomical analysis shows that fauna of gammaridea amphipoda of the Vietnam is rather characteristic, many new genera and species have been described. Some preliminary remarks on the taxonomical affinities with the amphipoda fauna of the adjacent waters are presented in the paper.

1. Mở đầu

Ở vùng biển thuộc các nước Đông Nam Á, không như các nhóm sinh vật lớn ở biển khác như: cá, động vật thân mềm, san hô, giáp xác (tôm, cua)... , nhóm giáp xác Amphipoda cho đến nay vẫn được xem là có ít các công trình nghiên cứu.

Chương trình nghiên cứu hợp tác giữa Mỹ, Thái Lan và Việt Nam (Chương trình NAGA) thực hiện tại biển Việt Nam và vịnh Thái Lan năm 1959-1961, có nội dung nghiên

cứu về phân loại học nhóm Amphipoda-Gammaridea. Trong báo cáo của NAGA (Imbach, 1967, NAGA Report Vol.4, Pt.1), đã công bố 41 loài thuộc 10 họ của nhóm giáp xác này.

Trong tài liệu về khu hệ Amphipoda ở biển Thái Lan và Philippin, Roy Oleröd (1969) đã công bố 9 loài trong đó có 3 loài mới cho khoa học thấy ở vùng biển ven bờ Thái Lan. Một nghiên cứu của Somchai Bussarawich và cộng sự (1984), tác giả đã cho biết có ít nhất 30 loài thuộc 11 họ đã được xác định ở vùng biển quanh đảo Phuket (biển Andaman-Thái Lan), trong đó, họ Ampeliscidae có số loài nhiều nhất.

Công trình công bố gần đây nhất của J.K. Lowry (2000), đã thống kê thành phần loài thuộc Amphipoda Gammaridea ở vùng biển khu vực Đông Nam Á (nam Trung Quốc, Hồng Kông, Việt Nam, Indonesia và Philippin) gồm 48 họ, 113 giống và 272 loài, trong đó Nam Trung Quốc là 31 họ, 67 giống và 153 loài. Cần lưu ý rằng: trong công trình của Lowry nói trên rất nhiều loài Amphipoda gammaridea được tác giả ghi là có ở Việt Nam theo tư liệu của "Ren Cited in Huang (1994)". Chúng tôi cho rằng dẫn liệu này là chưa có căn cứ vì cho tới nay rất nhiều loài trong số này chưa được tìm thấy ở biển Việt Nam.

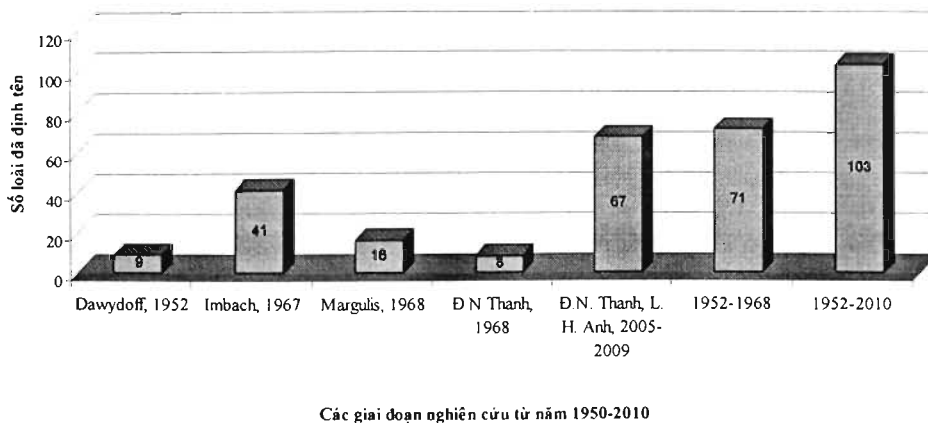
Như vậy, có thể thấy cho đến nay, mới chỉ có một số ít nghiên cứu về phân loại học của Amphipoda tại biển nam Trung Hoa, Philippin, Vịnh Thái Lan, Ấn Độ.

Ở vùng biển Việt Nam, nhóm Giáp xác chân khác vẫn được coi là một trong những nhóm Giáp xác biển còn ít được nghiên cứu nhất về thành phần phân loại học. Có thể kể một số ít công trình tiêu biểu như của Dawydoff (1952), Imbach (1967), Đặng Ngọc Thanh (1968) và Margulis (1968). Tập hợp các kết quả nghiên cứu của những tác giả trên đã thống kê được 71 loài thuộc Amphipoda-Gammaridea được xác định có ở vùng biển Việt Nam. Với những kết quả nghiên cứu như trên, có thể nói còn quá ít các dẫn liệu về nhóm Giáp xác chân khác ở vùng biển Việt Nam.

2. Vật mẫu và phương pháp nghiên cứu

Tại các thảm cỏ biển, rừng ngập mặn, bãi bồi... thu mẫu trên bề mặt bãi triều với độ sâu xuống 5 cm bằng khung vuông 50 x 50cm. Tại khu vực nước sâu từ 2 - 15m, sử dụng gầu cước bùn cát degree 20 x 20cm để thu mẫu. Mẫu vật thu được thường được rửa sạch bằng sàng hay túi lọc có kích thước mắt lưới 0,5mm. Mẫu vật được bảo quản bằng dung dịch formalin nước biển 10%.

Trên cơ sở phân tích các vật mẫu thu được từ nhiều năm nay của Viện Hải dương học tại Nha Trang, Viện Tài nguyên và môi trường biển tại Hải Phòng, đặc biệt các vật mẫu của chúng tôi thu được trong những năm 2004, 2008 ở vùng ven bờ phía bắc (Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hoá), nam trung bộ (Phú Yên, Khánh Hoà), miền đông nam bộ (Vũng Tàu) và ven bờ miền tây nam bộ (Cà Mau-Kiên Giang 2007-2009)



Hình 1. Các nghiên cứu, mô tả loài của những tác giả thực hiện tại Việt Nam

3. Kết quả và thảo luận

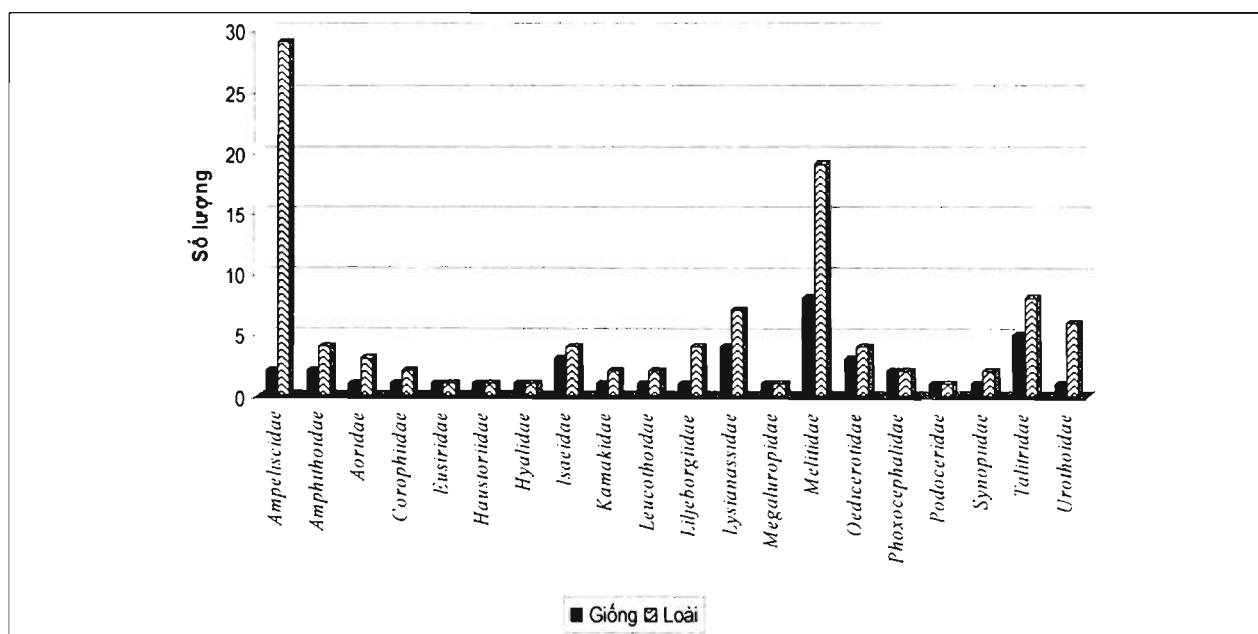
Tổng hợp các kết quả khảo sát sinh vật đáy ở nhiều khu vực biển Việt Nam từ năm 1975 tới nay, qua phân tích mẫu vật bước đầu đã xác định được khoảng 103 loài, 41 giống và 20 họ thuộc phân bộ Amphipoda Gammaridea. Trong 20 họ đó: 10 họ có 1 giống chiếm 50%, 4 họ có 2 giống chiếm 20%, 3 họ có 3 giống chiếm 15%, 2 họ có 4 giống chiếm 10% và 1 họ có 7 giống chiếm 5%. Họ Ampeliscidae có số lượng loài nhiều nhất (29 loài) và chiếm ưu thế nhất (chiếm 29% trong tổng số loài).

So với các kết quả nghiên cứu từ năm 1952 đến 1968 của các tác giả Dawydoff, 1952 (9 loài); Đặng Ngọc Thanh, 1965, 1967, 1968 (8 loài); Imbach, 1967 (41 loài); Masgulis, 1968 (16 loài) và tổng số xác định được 71 loài, thì kết quả nghiên cứu của Đặng Ngọc Thanh, Lê Hùng Anh (2005-2009), đã xác định được 67 loài, trong đó đã bổ sung thêm 29 loài (nâng tổng số thành phần loài xác định được ở Việt Nam lên trên 100 loài). Trong kết quả nghiên cứu này, đã công bố 2 giống mới và 3 loài mới cho khoa học. Ngoài ra, còn nhiều loài mới và giống mới sắp được công bố.

Bảng 1. So sánh số lượng họ, giống và loài Amphipoda của Việt Nam với các khu vực

Khu vực	Họ	Giống	Loài
Đông Nam Á	48	113	272
Nam Trung Quốc (đến năm 2002) ⁽¹⁾	31	105	284
Việt Nam (đến năm 2010)	20	41	103

⁽¹⁾ Ren Xianqiu, 2002.



Hình 2. Số lượng các giống, loài của các họ thuộc Amphipoda ở Việt Nam.

Về phân bố theo vùng địa lý thì số lượng loài phân bố ở vùng biển ven bờ khu vực phía nam và nam trung bộ Việt Nam là phong phú hơn khu vực phía bắc, tần suất gặp nhiều ở các khu vực Vịnh Nha Trang, Vùng Tàu.

Số lượng loài Amphipoda của Việt Nam so với khu vực Đông Nam Á, thì số loài bằng 36%. Còn so với khu vực nam Trung Quốc thì số loài bằng 35%.

Trong các họ của phân bộ Amphipoda Gammaridea phân bố ở dải ven biển Việt Nam, chiếm ưu thế nhất là họ Ampeliscidae (2 giống, 29 loài) so với Nam Trung Quốc (2 giống, 48 loài), tiếp đến là họ Melitidae (8 giống, 19 loài) so với Nam Trung Quốc (11 giống, 56 loài).

Những loài phổ biến thường gặp ở Việt Nam và các vùng trong khu vực là: *Ampelisca bocki*; *A. brevicornis*; *A. cyclops*; *A. miharaensis*; *A. miops*; *A. misakiensis*; *Byblis japonicus*; *B. orientalis*; *B. pilosa*; *Eriopisella propagatio*; *Victoriopisa chilensis*; *Synchelidium miraculum*; *Orchestia anomala*; *Talorchestia martensii*.

Những loài có phân bố hẹp, nay chỉ mới gặp ở Việt Nam như: *Eohautorius tandeensis*; *Melita vietnamica*; *Grandidirella vietnamica*; *Indophoxus curvirostris*; *Kamaka palmata*; *Victoriopisa ovata*, *Vietorchestia quadrata*; *Vietophoxus longirostris*...

4. Kết luận

Trong tình hình khu hệ Amphipoda ở biển Việt Nam còn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Còn quá sớm để có thể xác định được đầy đủ quan hệ thành phần loài của khu hệ Amphipoda vùng biển này với các vùng biển kế cận. Tuy nhiên, qua những dẫn liệu đã có, căn cứ vào các kết quả phân tích mẫu vật thu được trong vùng biển Việt Nam trong thời gian gần đây, có thể có một số nhận xét bước đầu như sau:

1. Thành phần loài Amphipoda Gammaridea biển Việt Nam khá đa dạng, ít nhất cũng gồm tới 20 họ, 41 genus và khoảng hơn 100 loài

2. Về mặt taxonomy, khu hệ Amphipoda Gammaridea biển Việt Nam có những nét đặc trưng, thể hiện ở một số giống mới; loài mới được xác lập như: *Vietophoxus*, *Indophoxus* (Phoxocephalidae); *Vietorchestia* (Talitridae). Và nhiều loài mới chỉ thấy ở vùng biển này: *Eohautorius tandeensis*; *Melita vietnamica*; *Grandidirella vietnamica*; *Indophoxus curvirostris*; *Kamaka palmata*; *Victoriopisa ovata*, *Vietorchestia quadrata*; *Vietophoxus longirostris*... Đồng thời, cũng thấy quan hệ về thành phần loài với cả hai khu vực biển Nam Trung Quốc ở phía trên và Indonesia, Thailand ở phía dưới.

5. Lời cảm ơn

Nhóm tác giả xin cảm ơn Phòng sinh học - Viện Dầu khí Việt Nam, Viện Hải dương học Nha Trang, Viện Tài nguyên và Môi trường biển Hải Phòng đã tạo điều kiện cho việc tham khảo và tách mẫu vật nghiên cứu. Bài báo được hỗ trợ kinh phí của đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên (NAFOSTED-106.12.29.09) cho việc đi lại thực hiện thu thập và tổng hợp mẫu vật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hùng Anh, Đặng Ngọc Thanh, "Một số dẫn liệu ban đầu về thành phần loài giáp xác chân khác (Gammaridea - Amphipoda) ở vùng biển ven bờ Việt Nam". Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ hai (phần khu hệ động vật - thực vật; sinh thái học và môi trường) 2007, trang 9-14.
2. Lê Hùng Anh, Đặng Ngọc Thanh, "Một số dẫn liệu ban đầu về giáp xác chân khác (Amphipoda) ở vùng biển ven bờ Trung Bộ Việt Nam". Hội nghị khoa học toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ ba (phần khu hệ động vật - thực vật; sinh thái học và môi trường) 2009, trang 21-24.
3. Đặng Ngọc Thanh, Lê Hùng Anh, "Một số dẫn liệu mới về nhóm Amphipoda-Gammaridae ở vùng biển Việt Nam". Tạp chí Sinh học, 6/2005, tập 27 - số 2, trang 1-7.

4. Barnard J. L., "Smithsonian contributions to Zoology", 58: 1 – 135 (1971).
5. Barnard J. L. et Karaman G. S., "*Rec. Australian Museum*", suppl. 13 (2): 419 – 866 (1991).
6. Dang Ngoc Thanh, "Zoologicheski Jurnal, XLVII (2): 212 – 221 (1968).
7. Imbach M. C., "*NAGA Report*", IV (1): 39 – 167. Pl. 1 – 33 (1967).
8. Joanne Taylor, "*Phuket Marine Biological Center Special Publication*", 23 (1): 253 – 263 (2002).
9. J. K. Lowery, "*Amphipoda crustaceans in the South China sea with a checklist of known species*". The Raffles Museum Bulletin of Zoology - 2000. Suppl. 8: 309-342 (2000)
10. Margulis R. JA., Zoologicheski Jurnal, XLVII, (10): 1480 - 1488 (1968).
11. Somchai Bussarawich, "*Gammaridea Amphipoda from mangroves in Southern Thailand*". Paper presented at the 5th seminar on Mangrove Ecosystem. Phuket (1985).
12. Ren Xianqiu, "*Crustacea Amphipoda Gammaridea (I)*". Fauna Sinica. Invertebrata Vol.41: 588 (2002).